

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đ Thông

Ông Dương Thanh Hùng

- **Thư ký Phiên tòa:** Bà Phan Trần Mai Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh tham gia Phiên tòa:**
Ông Võ T Lợi, Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2024/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

- Thạch S, sinh ngày 10/10/1989 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Thạch D (đã chết) và bà Sơn Thị T, sinh năm 1965; Sống chung như vợ chồng với chị Lâm Thị H; sinh năm 1995 hiện đang mang thai; Tiền án: 03 tiền án theo Bản án số 19/2008/HSST ngày 08/4/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh), tỉnh Trà Vinh xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, Bản án số 18/2015/HSST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản, Bản án số 02/2020/HS-ST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Ngày 31/3/2024, Thạch S bị bắt quả tang về hành vi Trộm cắp tài sản bị tạm giữ hình sự, đến ngày 06/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Thạch P, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 31/03/2024, sau khi đi đám cưới tại nhà anh Lâm Quốc C, sinh năm 1997, nơi cư trú ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Trà Vinh, Thạch P điều khiển xe mô tô biển số 84F3-0931 chở Thạch S (anh ruột của P) và một người tên Đ (có tên gọi khác là Đ Ma). Thạch P điều khiển xe chở Thạch S và Đ đi được một đoạn thì P nói “chạy xe tổng 3 không được, sẽ bị giao thông bắt” nên Đ nói “Đề tao xuống, đề tao kiểm đồ về”. Lúc này, Đ xuống xe, P tiếp tục điều khiển xe chở S ngồi sau đi trên Quốc lộ 53 hướng về bến phà Láng Sắt để về nhà ở xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Đi được một đoạn, S kêu P dừng xe lại để S xuống đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, S phát hiện một xe mô tô đậu trong nhà của ông Ngô Văn X, sinh năm 1978, nơi cư trú ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Trà Vinh. S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi đến trước đường đi vào nhà ông X. Thấy có người lạ mặt đứng trước cửa nhà, ông X mở cửa ra kiểm tra thì S biết ý định trộm cắp tài sản của S đã bị phát hiện nên S lên xe mô tô của P đang đợi sẵn bỏ chạy đi về hướng bên phá Láng Sắt thuộc ấp C, xã V. P điều khiển chở S tiếp tục đi được một đoạn, S nhìn thấy chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đen đỏ, biển số 84K-1925 của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, nơi cư trú ấp C, xã V đang đậu trước sân nhà không có người trông coi nên S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. S kêu P dừng xe để S xuống đi về hướng chiếc xe mô tô biển số 84K6-1925 đang đậu để lấy trộm, còn P ngồi trên xe mô tô biển số 84F3-0931 để đợi S trộm cắp tài sản, nếu bị phát hiện thì P sẽ điều khiển xe chở S tẩu thoát. S đi đến chỗ xe mô tô biển số 84K6-1925 đang đậu thấy xe không có chìa khóa, nhà bên trong đóng cửa và không ai trông coi, S liền đẩy xe mô tô ra ngoài lộ nhựa rồi ngồi lên xe đạp máy xe để khởi động thì máy xe nổ nên S điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được đi trên Quốc lộ 53 hướng về bến phà Láng sắt để về nhà, còn Thạch P điều khiển xe mô tô của P đi theo sau. S điều khiển xe vừa trộm được đi đến nhà chờ của bến phà Láng Sắt thì hành vi trộm cắp tài sản nêu trên bị người dân phát hiện, S bỏ xe vừa trộm được tại nhà chờ của bến phà và đi lại chỗ xe của P đậu để P chở đi chỗ khác, sau đó S và P bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 12/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đen đỏ, biển số 84K6-1925, số máy FMHV00500336, số khung H8MN8H000336, đã qua sử dụng, có giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 856.000 đồng.

Qua tra cứu tiền án, tiền sự và trên cơ sở xác minh nhân thân lai lịch xác định Thạch S có 03 tiền án chưa được xóa án tích cụ thể như sau:

Bản án số 19/2008/HSST ngày 08/4/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh), tỉnh Trà Vinh xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản.

Bản án số 18/2015/HSST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản.

Bản án số 02/2020/HS-ST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 06/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với Thạch S về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự để tiến hành điều tra làm rõ.

Đối với Thạch P có hành vi giúp sức cho Thạch S trộm cắp tài sản của người khác, nhưng trị giá tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 856.000 đồng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Thạch P không có tiền án, tiền sự về hành vi xâm phạm sở hữu của người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển hồ sơ vi phạm của Thạch P đến Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Riêng người đàn ông tên Đ còn gọi là Đ Ma theo trình bày của Thạch S và Thạch P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xác minh tại Công an Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nhưng xác định không có thông tin người có tên trên nên không tiến hành làm việc được.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

Riêng 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 84F3-0931, xe bị hư hỏng nhiều chỗ, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H chuyển đến Công an huyện H xử lý hành chính cùng với hành vi của Thạch P.

Tại bản cáo trạng số 24 /CT-VKS, ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Thạch S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Pên tòa hôm nay, bị cáo Thạch S khai nhận do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai của bị cáo tại Pên tòa là do bị cáo tự khai, không bị ép buộc, xin HĐXX giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo sớm về chăm sóc vợ đang mang thai và 03 con còn nhỏ.

Tại Pên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thạch S về tội danh và điều khoản đã đề cập trong cáo trạng, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội, phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch S phạm tội “Trộm cắp tài sản ” áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thạch S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét; Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu. Riêng 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 84F3-0931, xe bị hư hỏng nhiều chỗ, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H chuyển đến Công an huyện H xử lý hành chính cùng với hành vi của Thạch P, nên không xem xét; Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thạch S sau khi nghe Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, bị cáo không có ý kiến bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch S: Bị cáo đã ăn năn hối cải xin Hội đồng xét giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại Pên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua thẩm vấn công khai tại Pên tòa bị cáo Thạch S hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại Pên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/3/2024 tại ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Trà Vinh, Thạch S đã trực tiếp, lén lút lấy trộm một xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đen đỏ, biển số 84K6-1925, đã qua sử dụng của ông Nguyễn Văn T, theo kết luận định giá chiếc xe có giá 856.000 đồng. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp được có giá trị không lớn nhưng, bị cáo Thạch S có 03 tiền án (01 tiền án về tội Cướp tài sản, 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản, 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản) chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy, hành vi của bị cáo Thạch S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Thạch S thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn góp phần gây mất trật tự trị an ở địa bàn huyện H, trong vụ án này bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm đến Bộ luật hình sự vì trước đó bị cáo đã có 03 tiền án, lẽ ra khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải biết từ bỏ để làm lại từ đầu nhưng vì tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài không phải bỏ ra công sức lao động nên bị cáo bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội. Do đó cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu đã có 03 tiền án chưa xóa án tích mà còn vi phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch S sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm được có giá trị thấp gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi kịp thời trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật cũng có phần hạn chế, những tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo phải bồi gi thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, đồng thời bị hại có đơn xin được giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

Riêng 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 84F3-0931 (xe của Thạch P dùng để chở Thạch S) xe bị hư hỏng nhiều chỗ, đã qua sử dụng, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện H chuyển đến Công an huyện H xử lý hành chính cùng với hành vi của Thạch P nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch S phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện H phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, quá trình điều tra và tại Pên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Thạch S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Thạch S 01 (một) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” thời hạn tính tù từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 31/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu. Riêng 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 84F3-0931, xe bị hư hỏng nhiều chỗ, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H chuyển đến Công an huyện H xử lý hành chính cùng với hành vi của Thạch P nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch S phải nộp 200.000 đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2024). Riêng Bị hại vắng mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa Pên tòa

Nơi nhận:

-TA tỉnh;

- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi Cục THA huyện;
- UBND xã;
- Bi cáo;
- Những người TGT;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hoài Thanh

